

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 40/2019/HNGĐ.ST
Ngày: 15 - 7 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàn Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019, về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Mỹ L, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Tổ 07, ấp T T, xã T L, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn N, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp T L, xã T L, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09/5/2019, nguyên đơn chị Phùng Thị Mỹ L trình bày: Vào năm 2013, qua mai mối, chị và anh Đinh Văn N về chung sống cùng nhau, được gia đình đôi bên chấp nhận, không có tổ chức lễ cưới, đến nay chị và anh Năm không có đăng ký kết hôn. Sau đó vợ chồng chúng tôi sống tại tổ 13 ấp T L, xã T

L, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh N không quan tâm chăm sóc gia đình, nhiều lần hành hạ và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị về sống chung với cha mẹ ruột từ ngày 01/01/2016 nên vợ chồng ly thân cho đến nay. Hiện nay, mỗi lần N uống rượu là xuống nhà cha mẹ ruột chị quậy phá, làm gia đình của cha mẹ chị bất an. Vợ chồng không có con chung, cũng không có tạo ra tài sản chung, và nợ chung.

Chị L yêu cầu được ly hôn anh Đinh Văn N, ngoài ra không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định mâu thuẫn giữa chị và Đinh Văn N đã trầm trọng, do anh Năm không tôn trọng, nhiều lần xua đuổi, có lần hành hạ xúc phạm nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng, hiện tại không thể hàn gắn, đã ly thân từ năm 2016 đến nay, chị và anh N không đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét chị Phùng Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn N, anh Năm có nơi cư trú thuộc huyện Bình Tân nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Xét anh Đinh Văn N đã được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Anh N đã được triệu tập họp lệ đến dự phiên tòa vào các ngày 01/7/2019, ngày 15/7/2019 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh N là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét giữa chị Phùng Thị Mỹ L và anh Đinh Văn N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến thời điểm yêu cầu ly hôn không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Điều 14 luật hôn nhân và gia đình thì nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của

Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án tuyên bố không công nhận chị L và anh N là vợ chồng.

[2.2] Về con chung không có, về tài sản chung không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phùng Thị Mỹ L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 9, 14, 51, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Mỹ L.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phùng Thị Mỹ L và anh Đinh Văn N là vợ chồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Phùng Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số: 0015440 ngày 09/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (nên đã nộp xong).

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Thành lợi và UBND xã T L (h.Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mười Hai

